## Phòng Giáo dục và Đào tạo .....

Trường Tiểu học .....

# Đề thi Học kì 1 Tiếng Anh lớp 4

(Bộ sách: Global Success)

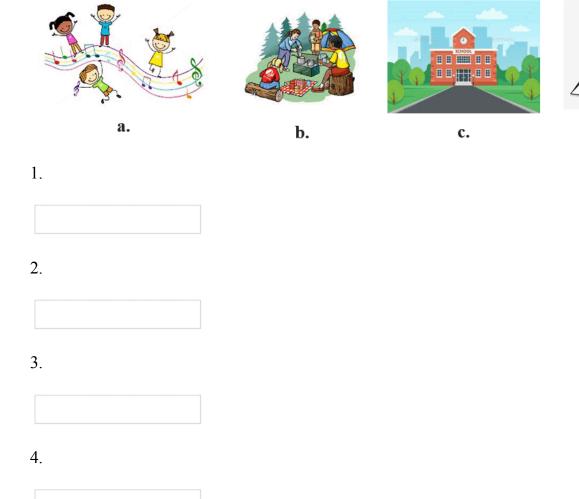
Thời gian làm bài: .... phút

(Đề 1)

d.

## Listening

## Câu 1: Listen and number.



5	•	•																													

 $\mathbf{C\hat{a}u}\ \mathbf{2}: \mathbf{Con}\ \mathbf{h}$ ãy ghép đáp án ở cột  $\mathbf{A}\ \mathbf{v}$ ới đáp án tương ứng ở cột  $\mathbf{B}$ 

## Listen and match.

1. Mai	
2. Huy	a.
3. Phong	
4. Lan	English S
	b.
	c.
	d.

Câu 3: Listen and complete.

1. Is your sports day in

? - Yes, it is.
2. How many
are there at your school? - There is one.
3. Why do you like
? - Because I want to be a singer.
4. Where were you last summer? – I was in

# Reading and Writing

Câu 1: Read and choose A, B or C.

Câu 1.1: 1. When do you have art?



- **A.** It's in September.
- **B.** I have it on Tuesdays.
- **C.** I like art.

## Câu 1.2: 2. Where's your school?



- **A.** It's in the village.
- **B.** I was at the beach.
- **C.** I study at school.

Câu 1.3: 3. Why do you like maths?



- **A.** I have it on Mondays.
- **B.** My favourite subject is maths.
- C. Because I want to be a maths teacher.

Câu 1.4 : 4. Were you in the countryside last month?



A. No, I was.

**B.** Yes, I was.

C. Yes, I were.

### Câu 1.5: 5. Is your sports day in September?



SUNDAY	MONDAY	THESONY	WEGNESOAY	THURSDAY	FRIDAY	SATEFOAY
27	26	29	30	31	1	2
3	1	6	7	s	û	1
10	31	13	14	12	15	16
17	16	20	21	19	22	23
24	26	27	28	26	29	38

<b>A.</b>	Yes,	π	1811	ι.
	<b>-</b>		IUII	٠.

**B.** No, it isn't.

C. Yes, it is.

#### Câu 2: Choose the correct answer.

Câu <b>2.1 :</b> 1.	What does he want	?
---------------------	-------------------	---

A. eat

**B.** to eat

C. eating

Câu 2.2: 2. How many \_\_\_\_\_ in your school?

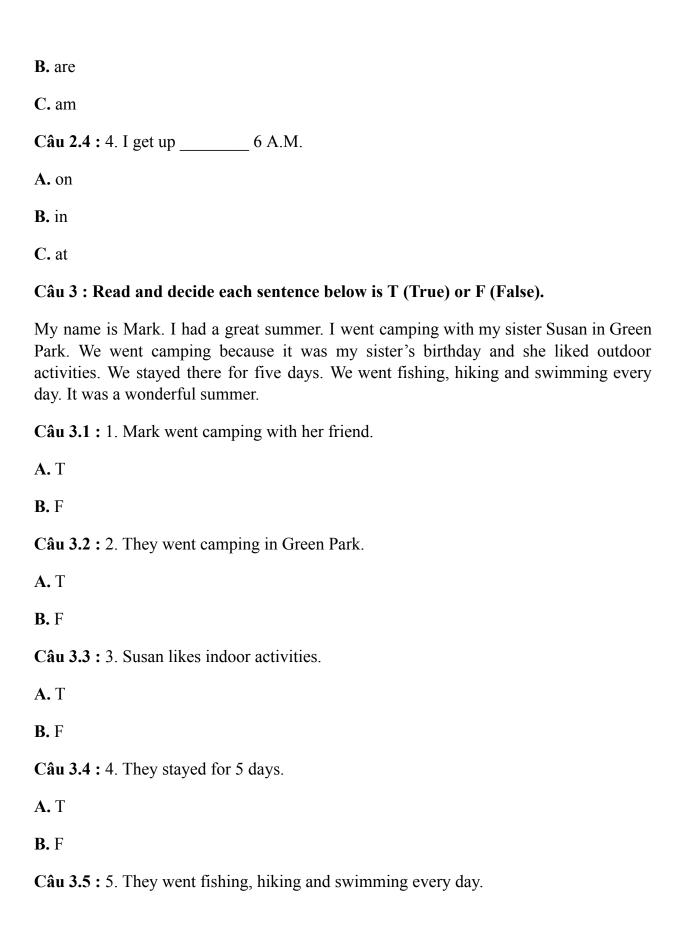
A. classrooms

**B.** classroom

**C.** some classrooms

Câu 2.3: 3. Jane and John \_\_\_\_\_ from America.

A. is



<b>B.</b> F					
Câu 4: Read and complete	. Use the given	words.			
lemonade	sandcastle	ball	swim	beach	
Hello, my name is Sam. I like the sea and build a (3) at the beach. I drink (5)	. I loc	ok for sh	ells and th	row a (4)	
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
Câu 5 : Reorder the words	to make corre	ct senter	nces.		
1. sports / My / is / day / Mar	ch / in /.				
2. many / at / school / buildin	ıgs / How / you	r / there	/ are / ?		

**A.** T

3. on / have / I / musi	c / Tuesdays / .		
4. you / were / Where	e / summer / last / ?		
	Đa	áp án	
Listening			
Câu 1:	i .		
1. a	2. d	3. b	4. c
Câu 2:			
1. b	2. d	3. c	4. a
Câu 3:			
1. September	2. garden	3. music	4. Sydney

## **Reading and Writing**

### Câu 1:

**Câu 1.1 : 1.** Đáp án: B

**Câu 1.2 : 2.** Đáp án: A

**Câu 1.3 : 3.** Đáp án: C

**Câu 1.4 : 4.** Đáp án: B

Câu 1.5: 5. Đáp án: C

#### Câu 2:

**Câu 2.1 : 1.** Đáp án: B

**Câu 2.2 : 2.** Đáp án: A

**Câu 2.3 : 3** Đáp án: B

Câu 2.4: 4. Đáp án: C

### Câu 3:

**Câu 3.1 : 1.** Đáp án: B

**Câu 3.2 : 2.** Đáp án: A

**Câu 3.3 : 3.** Đáp án: B

**Câu 3.4 : 4.** Đáp án: A

**Câu 3.5 : 5.** Đáp án: A

#### Câu 4:

- 1. beach
- 2. swim
- 3. sandcastle
- 4. ball

### 5. lemonade

### Câu 5:

- 1. My sports day is in March.||My sports day is in March
- 2. How many buildings are there at your school? $\|$ How many buildings are there at your school
- 3. I have music on Tuesdays. ||I have music on Tuesdays
- 4. Where were you last summer?||Where were you last summer

# Phòng Giáo dục và Đào tạo .....

# Trường Tiểu học .....

# Đề thi Học kì 1 Tiếng Anh lớp 4

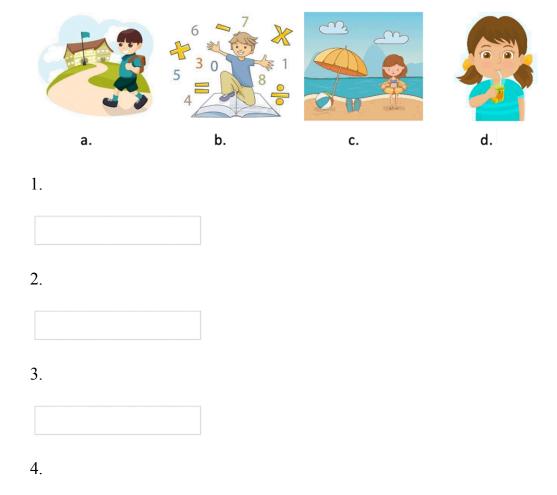
(Bộ sách: Global Success)

Thời gian làm bài: .... phút

(Đề 2)

## Listening

### Câu 1: Listen and number.



 $\mathbf{C\hat{a}u}\ \mathbf{2}:\mathbf{Con}\ \mathbf{h}$ ãy ghép đáp án ở cột  $\mathbf{A}$  với đáp án tương ứng ở cột  $\mathbf{B}$ 

# Listen and match.

1. Monday	
2. Wednesday	a.
3. Thursday	
4. Friday	b.
	c.
	d.
Câu 3 : Listen and complete.	
1. When's your birthday? – It's in	
2. Where's your school? - It's in the	

.

3. Why do you like

- ? Because I want to be a painter.
- 4. Were you at the

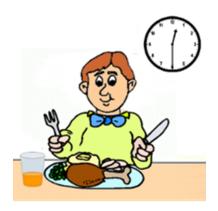


last weekend? - Yes, I was.

### **Reading and Writing**

Câu 1: Read and choose A, B or C.

Câu 1.1: 1. What time do you have lunch?



- **A.** I have lunch at twelve fifteen.
- **B.** I have lunch at half past twelve.
- **C.** I have lunch at twelve o'clock.

Câu 1.2 : 2. Where were you last month?



- **A.** I was in Tokyo.
- **B.** I were in Tokyo.
- **C.** I was on Tokyo.

Câu 1.3 : 3. What subject do you have today?

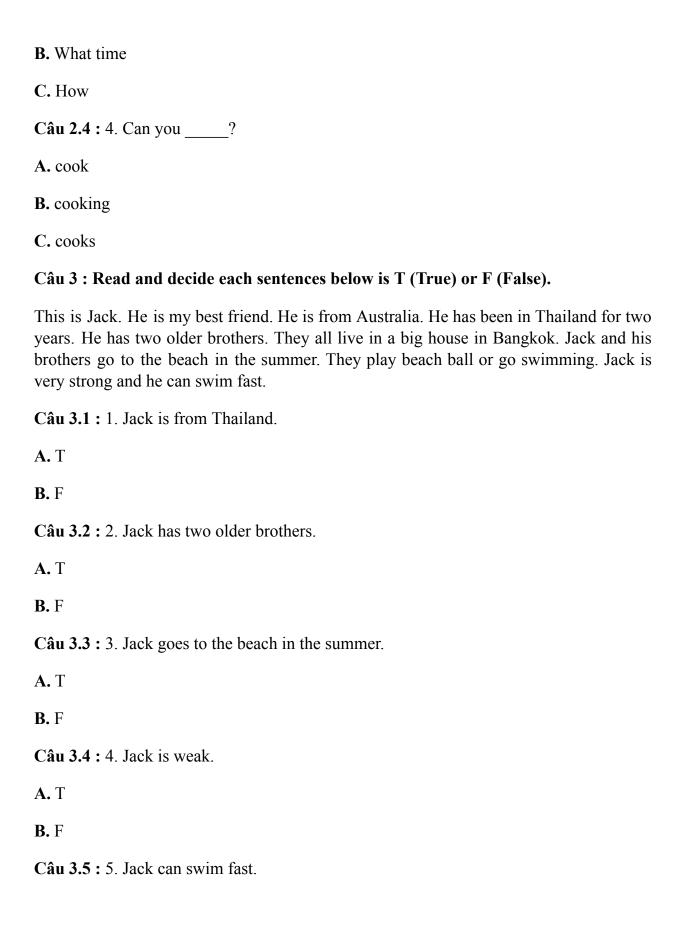


- **A.** I have Vietnamese.
- **B.** I have maths.
- **C.** I have science.

**Câu 1.4 : 3. How many playgrounds are there at your school?** 



A. There are one.
<b>B.</b> There is one playgrounds.
C. There is one.
Câu 1.5 : 5. What does he do on Sunday?
<b>A.</b> He does his homework.
<b>B.</b> He listen to music
C. He does housework.
Câu 2 : Choose the correct answer.
<b>Câu 2.1 :</b> 1. Is your sports day July?
<b>A.</b> in
<b>B.</b> om
C. at
Câu 2.2: 2 you at the beach last wekeend?
A. Are
<b>B.</b> Was
C. Were
Câu 2.3: 3 do you have breakfast? – I have breakfast at 7.00 in the morning
A. What



<b>A.</b> T
<b>B.</b> F
Câu 4 : Read and complete. Use the given words.
classrooms eat playground garden school
Hi, I'm Sue. I'm 7 years old. This is my (1) It's not big but it's beautiful. There are twenty (2) in my school. There is a small (3) We often run and play there at break time. There is also a (4) We plant trees and flowers there. We (5) at the school canteen.
1.
2.
3.
4.
5.
Câu 5: Write suitable answers to the questions, using the words in the brackets.
1. Where's your school? (city)

2. Why do you like	maths? (maths tead	cher)	
3. What subjects do	you have today? (E	English and art)	
4. When do you have	ve science? (Tuesda	ys)	
		Đáp án	
Listening			
Câu 1:			
1. d	2. c	3. b	4. a
Câu 2:			
1. a	2. c	3. d	4. b
Câu 3:			
1. September	2. mountains	3. art	4. campsite
Reading and Writ	ing	L	
Câu 1:			
<b>Câu 1.1 : 1.</b> Đáp ár	n: B		
<b>Câu 1.2 : 2.</b> Đáp ár	n: A		
<b>Câu 1.3 : 3.</b> Đáp ár	n: C		
<b>Câu 1.4 : 4.</b> Đáp ár	n: C		
<b>Câu 1.5 : 5.</b> Đáp ár	n: C		

#### Câu 2:

Câu 2.1: 1. Đáp án: A

Câu 2.2 : 2. Đáp án: C

**Câu 2.3 : 3** Đáp án: B

Câu 2.4: 4. Đáp án: A

#### Câu 3:

**Câu 3.1 : 1.** Đáp án: B

Câu 3.2: 2. Đáp án: A

Câu 3.3: 3. Đáp án: A

**Câu 3.4 : 4.** Đáp án: B

Câu 3.5: 5. Đáp án: A

#### Câu 4:

- 1. school
- 2. classrooms
- 3. playground
- 4. garden
- 5. eat

#### Câu 5:

- 1. It's in the city.||It's in the city
- 2. Because I want to be a maths teacher. ||Because I want to be a maths teacher
- 3. I have English and art.||I have English and art||Today I have English and art.||Today I have English and art
- 4. I have science on Tuesdays||I have science on Tuesdays